

Bản án số: 199/2025/HSST
Ngày: 30-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại và bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2025/HSST ngày 10/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thùy T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979; nơi sinh: thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Số 9 ngõ Q, phường M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc Tiến và bà Vũ Thị Thúy Là; có 01 con sinh năm 1999; tiền sự: Không; tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

(1) Ngày 19/4/2006, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành giấy tờ có giá giả”; (2) Ngày 04/12/2006 TAND thành phố Hà Nội xét xử về tội “Lưu hành giấy tờ có giá giả” và tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án là 07 năm 06 tháng tù; (3) Ngày 25/11/2013, TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”; (4) Ngày 26/01/2021 TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 15/8/2025 đến ngày 24/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: ông Lê Đăng H, sinh năm 1944; HKTT: Số 02, ngách 377/7 phố D, phường D, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 12/2023 thông qua các mối quan hệ xã hội, ông Lê Đăng H có số điện thoại của T rồi nhắn tin nói chuyện, làm quen. Ông H giới thiệu bản thân đã ngoài 70 tuổi, vợ đã chết, nhà ông H ở phường D, thành phố Hà Nội. Quá trình nói chuyện T và ông H phát sinh tình cảm, từ khoảng đầu năm 2024, T và ông H hẹn nhau đi nhà nghỉ và quan hệ tình dục, sau đó thi thoảng

ông H có cho tiền T từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 8/2025 T và ông H gặp nhau và quan hệ tình dục (không sử dụng biện pháp tránh thai) tại một nhà nghỉ ở khu vực phường D, thành phố Hà Nội. Đến khoảng ngày 11/8/2025, do bản thân có nhu cầu cần tiền để tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định dùng thủ đoạn nói bản thân có thai (giả) để đe dọa chiếm đoạt tiền của ông H. Để có chứng cứ có thai, T đến bệnh viện phụ sản Trung Ương lấy một quyển sổ khám bệnh và tự viết thông tin có thai, ngoài ra tự chỉnh sửa 01 phiếu siêu âm có thai và chụp ảnh gửi tin nhắn zalo cho ông H, nói T đang mang thai là con của ông H, sau khi gặp ông H, bị cáo T có đi theo và chụp ảnh địa chỉ nhà ông H, mục đích để đe dọa khi ông H không đồng ý đưa tiền. Sau đó, T nhắn tin ông H đòi số tiền 60.000.000 đồng để phá thai, ông H không đồng ý. Lúc này T nhắn tin, gửi hình ảnh nhà ông H để đe dọa sẽ nói cho mọi người trong gia đình ông H và hàng xóm biết việc có thai. Do sợ ảnh hưởng đến danh dự bản thân, ông H đồng ý đưa trước số tiền 50.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng khi nào T phá thai xong thì ông H sẽ đưa nốt. Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2025 tại nhà ông H, địa chỉ số 2 ngách 377/7 phố D, phường D, TP. Hà Nội, ông H đã đưa số tiền 50.000.000 đồng cho T.

Đến chiều ngày 14/8/2025, ông H nhắn tin hỏi T đã phá thai chưa, T tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông H. T nói với ông H phải chuyển thêm cho T số tiền 30.000.000 đồng mục đích để T tĩnh dưỡng sau khi phá thai. Ông H không đồng ý, T đe dọa, nhắn tin qua ứng dụng zalo “*nếu anh không đưa tiền cho em thì em sẽ đến nhà anh đồng thời đăng sự việc lên Facebook để mọi người biết*”. Do lo sợ ảnh hưởng đến danh dự bản thân, ông H đồng ý và hẹn T chiều ngày 15/8/2025 T qua nhà ông H để lấy tiền. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/8/2025 tại nhà ông H, T gặp và đã chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của ông H. T cất tiền vào túi áo bên trái của T và viết xác nhận vào mặt sau của “*Bản thỏa thuận và cam kết*” do ông H đánh máy sẵn. Khi T đang chuẩn bị ra về thì cơ quan công an đến bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Phạm Thùy T: 01 điện thoại Iphone X màu bạc, có cài đặt zalo “T Phạm”, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy ZIP màu đỏ, BKS: 29E1-73200, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 80.000.000 đồng.

Ngày 15/8/2025 Công an phường D tiến hành kiểm tra điện thoại của Phạm Thùy T, trong tài khoản zalo “T Phạm” có nhiều tin nhắn với tài khoản zalo “Lê Đăng H” (tài khoản của bị hại Lê Đăng H) có liên quan đến vụ việc.

Đối với 01 điện thoại Iphone X màu bạc, có cài đặt zalo “T Phạm” thu giữ của Phạm Thùy T là điện thoại của T sử dụng để chụp ảnh, nhắn tin đe dọa ông H, hiện Cơ quan CSĐT đã thu giữ chờ Tòa án xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe máy ZIP màu đỏ, BKS: 29E1-73200 thu giữ của Phạm Thùy T là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện Cơ quan CSĐT đã thu giữ chờ Tòa án xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng thu giữ của Phạm Thùy T là tiền T chiếm đoạt của bị hại Lê Đăng H nhưng chưa sử dụng. Ngày 29/9/2025 Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả ông H số tiền trên. Ông H đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 196/CT-VKSKV5 ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân

Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Thùy T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng, điểm c, d, e khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thùy T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2025.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: 01 điện thoại Iphone X màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 xe máy ZIP màu đỏ, BKS: 29E1-73200, xe cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thùy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với phù hợp với lời khai của bị hại ông Lê Đăng H; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường D lập ngày 15/8/2025 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để kết luận: Giữa bị cáo Phạm Thùy T và ông Lê Đăng Hoàn, sinh năm 1944 có quan hệ tình cảm với nhau. Lợi dụng mối quan hệ này bị cáo T có đưa ra thông tin giả là có thai và yêu cầu ông H phải đưa tiền đi phá thai, nếu không sẽ nói cho mọi người trong gia đình ông H và hàng xóm biết sự việc. Do bị đe dọa nên ông H miễn cưỡng phải đưa cho bị cáo T 02 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng để đi phá thai, cụ thể: Ngày 14/8/2025, tại số 2 ngách 377/7 phố D, phường D, TP. Hà Nội ông H đưa cho bị cáo T 50.000.000 đồng; vào 15h00’ ngày 15/8/2025 cũng tại địa chỉ trên ông H đưa cho bị cáo T số tiền 30.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thùy T đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c, d, e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Bản cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố đối với bị cáo Phạm Thùy T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án, cụ thể: Ngày 19/4/2006, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “*Lưu hành giấy tờ có giá giả*”; ngày 04/12/2006 TAND thành phố Hà Nội xét xử về tội “*Lưu hành giấy tờ có giá giả*” và tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án là 07 năm 06 tháng tù; ngày 25/11/2013, TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Đánh bạc*”; ngày 26/01/2021 TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Các bản án bị cáo đều chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, sau khi ra trại về địa phương do tu dưỡng rèn luyện kém, coi thường pháp luật bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần này bị cáo phạm tội xác định là “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt, nên bị cáo bị cáo dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 80.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Đăng H đã được thu hồi. Ngày 29/9/2025, Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội ra quyết định trả lại cho ông H khoản tiền trên. Ông H đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone X màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 xe máy ZIP màu đỏ, BKS: 29E1-73200 xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm c, d, e Khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thùy T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2025.

* *Về vật chứng, áp dụng:* Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công : 01 điện thoại Iphone X màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 xe máy ZIP màu đỏ, BKS: 29E1-73200, xe cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng THA dân sự Khu vực 5 - Hà Nội ngày 30/10/2025.

* *Về án phí:* Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Phạm Thùy T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo, áp dụng:* Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVÀ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN